TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-KDTM	*Mê Linh, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20/3/2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2023/TLST-KDTM ngày 01/3/2023 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCPVNTV*;* địa chỉ: Số 89 L H, phường L H, quận Đ Đ, TP. H N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ng Ch D - Chức danh: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCPVNTV.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ph T A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý *(theo văn bản ủy quyền số 25 ngày 07/7/2020)*.

Người được ông Ph T A ủy quyền lại: Ông Ng T Ng và ông Ng Ng T – Cán bộ xử lý nợ *(theo văn bản ủy quyền số 1917 ngày 15/9/2022)*

1.2. Bị đơn: Công ty TNHH tổ chức sự kiện T S M *(viết tắt: Công ty T S M)*; Địa chỉ: Thôn D Th, xã T Ph, huyện M L, thành phố H N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L A T – Chức vụ: Giám đốc.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông L A T, SN 1981; địa chỉ: Thôn D Th, xã T Ph, huyện M L, thành phố H N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH tổ chức sự kiện T S M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCPVNTV tổng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 20/3/2023 là: 349.785.800đ *(ba trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 286.652.173 đồng; lãi trong hạn là

14.693.151; lãi quá hạn là: 48.440.476 đồng theo Hợp đồng cho vay số VPC/20004/HĐTD ngày 09/01/2020 và khế ước nhận nợ ngày 09/01/2020.

- *Đối với lãi suất:* Ngoài lãi suất tính đến ngày 20/3/2023 nêu trên thì Công ty T S M còn phải trả cho Ngân hàng TMCPVNTV toàn bộ tiền lãi phát sinh của khoản vay trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số VPC/20004/HĐTD ngày 09/01/2020 và khế ước nhận nợ ngày 09/01/2020 kể từ ngày 21/3/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà Công ty T S M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCPVNTV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCPVNTV là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitshubishi Triton, BKS 29H – 322.13. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 661650 do phòng cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 06/01/2020 mang tên Công ty TNHH tổ chức sự kiện T S M.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty T S M. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì người bảo lãnh là ông L A T phải sử dụng tài sản của mình để trả nợ thay cho Công ty T S M theo hợp đồng bảo lãnh ngày 09/01/2020 được ký giữa ông L A T và Ngân hàng TMCPVNTV.

3. Về án phí:

- Công ty T S M tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.740.000 đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCPVNTV số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 8.000.000đ *(tám triệu đồng)* theo biên lai thu số 0020931 ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

Lê Việt Phương